

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Tiêu chuẩn chất lượng, Bản đồ vùng sản xuất và kinh doanh Hoa địa lan sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Hoa Đà Lạt”**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 22/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Hoa Đà Lạt;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tại tờ trình số 41/TTr-SKH-CN ngày 28/6/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Tiêu chuẩn chất lượng, Bản đồ vùng sản xuất và kinh doanh Hoa địa lan sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Hoa Đà Lạt”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện và thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Handwritten signature*

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Văn Thu**



**PIẾU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HOA ĐỊA LAN SỬ DỤNG  
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “HOA ĐÀ LẠT”**

*(Ban hành theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**A. CÁC TIÊU CHÍ CHỨNG NHẬN**

**I. XUẤT SỨ HOA ĐỊA LAN**

Xuất xứ một cành hoa địa lan mang nhãn hiệu chứng nhận “Hoa Đà Lạt” phải xác định cụ thể các thông tin sau:

1. Doanh nghiệp/đơn vị/chủ hộ:
2. Địa chỉ:
3. Địa điểm sản xuất:
4. Giống địa lan
5. Nguồn gốc giống sản xuất
6. Ngày thu hoạch

**II. CHẤT LƯỢNG HOA ĐỊA LAN**

**1. Đối với Hoa cắt cành**

**a) Ngoại quan:**

- Cành hoa thẳng, cứng cáp (nếu như cành hoa khi để đứng ngọn của nó rũ về một bên thì coi như cành hoa không cứng);
- Cành hoa không bị khuyết tật, rụng tai bông;
- Cành hoa không bị trầy xước, dập gãy;
- Cành hoa không bị côn trùng cắn phá;
- Cành hoa không bị gãy đầu bông;
- Cành hoa không bị vết về bệnh lý (biến màu, hoen ố...).

**b) Chiều cao cành hoa được xác định phổ biến ở 03 dạng sau:**

- Dạng hoa lớn: từ 90 cm trở lên (thường ở các loại giống sau: Tím hột, Xanh thom, Trắng Bà rịa, Xanh linh ngọc, Đỏ úc, Vàng trắng, Xanh lưỡi đỏ, Canh úc, Xanh giọt nước, ...)

- Dạng hoa trung: từ 70 - 90 cm (thường ở các loại giống sau: Vàng ba râu, Vàng hải, Xanh lục, Trắng tím hoa cà, Xanh chiều, Trắng lá lúa, Xanh ngọc, Vàng Golden, Cam lửa, Hồng Úc, Vàng Mỹ, Vàng cà sa...)



- Dạng hoa nhỏ: dưới 70cm (thường ở các loại giống sau: Vàng mít, Vạn chùm, Sato cánh gián, Sato 72, Xanh ngọc Việt Nam, Lan bông rù của Nhật, Miniatur...)

c) Kích cỡ hoa được xác định phổ biến ở 03 dạng sau:

- Dạng hoa lớn: Lớn hơn 10 cm (thường ở các loại giống sau: Tím hột, Xanh thơm, Trắng Bà rịa, Xanh linh ngọc, Đỏ Úc, Vàng trắng, Xanh lưỡi đỏ, Canh Úc, Xanh giọt nước, ...)

- Dạng hoa trung: từ 7 - 10 cm (thường ở các loại giống sau: Vàng ba râu, Vàng hải, Xanh lục, Trắng tím hoa cà, Xanh chiều, Trắng lá lúa, Xanh ngọc, Vàng Golden, Cam lửa, Hồng úc, Vàng mỹ, Vàng cà sa...)

- Dạng hoa nhỏ: dưới 7 cm (thường ở các loại giống sau: Vàng mít, Vạn chùm, Sato cánh gián, Sato 72, Xanh ngọc Việt Nam, Lan bông rù của Nhật, Miniatur...)

d) Kết cấu phân bố hoa:

- Số lượng hoa/cành: phải đạt từ 12 trở lên.

- Tai bông phải hướng ra bốn phía và phân bố đều trên 2/3 cành bông (nhìn bốn phía chúng ta đều thấy có cánh môi hướng ra ngoài).

đ) Màu sắc hoa: Theo đặt trung của giống

e) Hương thơm: Có hương thơm đặc trưng của giống.

2. Đối với Hoa chậu

2.1. Loại Hoa đứng:

a) Ngoại quan:

- Cành hoa thẳng, cứng cáp (nếu như cành hoa khi để đứng ngọn của nó rũ về một bên thì coi như cành hoa không cứng);

- Cành hoa không bị khuyết tật, rụng tai bông;

- Cành hoa không bị trầy xước, dập gãy;

- Cành hoa không bị côn trùng cắn phá;

- Cành hoa không bị gãy đầu bông;

- Cành hoa không bị vết về bệnh lý.

b) Chiều cao cành hoa được xác định phổ biến ở 03 dạng sau:

- Dạng hoa lớn: từ 90 cm trở lên (thường ở các loại giống sau: Tím hột, Xanh thơm, Trắng Bà rịa, Xanh linh ngọc, Đỏ úc, Vàng trắng, Xanh lưỡi đỏ, Canh úc, Xanh giọt nước, ...)

- Dạng hoa trung: từ 70 – 90 cm (thường ở các loại giống sau: Vàng ba râu, Vàng hải, Xanh lục, Trắng tím hoa cà, Xanh chiều, Trắng lá lúa, Xanh ngọc, Vàng Golden, Cam lửa, Hồng Úc, Vàng Mỹ, Vàng cà sa...)



- Dạng hoa nhỏ: dưới 70cm (thường ở các loại giống sau: Vàng mít, Vạn chùm, Sato cánh gián, Sato 72, Xanh ngọc Việt Nam, Lan bông rù của Nhật, Miniatur...)

c) Kích cỡ hoa được xác định phổ biến ở 03 dạng sau:

- Dạng hoa lớn: Lớn hơn 10 cm (thường ở các loại giống sau: Tím hột, Xanh thơm, Trắng Bà rịa, Xanh linh ngọc, Đỏ Úc, Vàng trắng, Xanh lưỡi đỏ, Canh Úc, Xanh giọt nước, ...)

- Dạng hoa trung: từ 7 – 10 cm (thường ở các loại giống sau: Vàng ba râu, Vàng hải, Xanh lục, Trắng tím hoa cà, Xanh chiếu, Trắng lá lúa, Xanh ngọc, Vàng Golden, Cam lửa, Hồng úc, Vàng mỹ, Vàng cà sa...)

- Dạng hoa nhỏ: dưới 7 cm (thường ở các loại giống sau: Vàng mít, Vạn chùm, Sato cánh gián, Sato 72, Xanh ngọc Việt Nam, Lan bông rù của Nhật, Miniatur...)

d) Kết cấu phân bố hoa

- Số lượng hoa/cành: phải đạt từ 12 trở lên.

- Tai bông phải hướng ra bốn phía và phân bố đều trên 2/3 cành bông (nhìn bốn phía chúng ta đều thấy có cánh môi hướng ra ngoài).

đ) Màu sắc hoa: theo đặt trung của giống

e) Hương thơm: có hương thơm đặc trưng của giống.

g) Chất lượng chậu hoa:

- Giả hành đều mang lá;

- Mỗi giả hành ít nhất 1 cành bông;

- Lá xanh đều, không bị dập gãy và không mang bệnh lý, lá đứng, có độ cứng nhất định, đầu lá hơi cong;

- Cành hoa phải thẳng, cao hơn cấu trúc không gian bộ lá;

- Các cành hoa phân bố đều trên bề mặt chậu.

2.2. Loại Hoa rù:

a) Ngoại quan:

- Giả hành đều mang lá;

- Mỗi giả hành ít nhất 1 cành bông;

- Lá xanh đều, không bị dập gãy và không mang bệnh lý;

- Lá phải đứng, có độ cứng nhất định, đầu lá hơi cong;

- Cành hoa phải thẳng, cao hơn cấu trúc không gian bộ lá;

- Cành hoa phải rù (đối với loại hoa rù) vượt ra khỏi miệng chậu ít nhất là 30cm;

- Các cành hoa phân bố đều trên bề mặt chậu;

- Các tai bông phải hướng hết ra phía ngoài;

- Cành hoa phải rù vượt ra khỏi miệng chậu ít nhất là 30cm.

b) Màu sắc hoa: đạt yêu cầu như trong Catalogue tương ứng với từng giống.

c) Hương thơm: có hương thơm đặc trưng của giống.

## **B. CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHO CÁC TIÊU CHUẨN:**

### **I. XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ HOA**

Căn cứ vào có phiếu ghi chép các thông tin trong quá trình canh tác (theo mẫu).

### **II. XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG HOA**

#### **1. Đo, đếm**

- Đo chiều cao cành bông bằng thước thẳng độ chính xác đến milimét: đo từ gốc cho đến tai bông trên cùng.

- Đo độ lớn tai bông bằng thước thẳng đọc chính xác đến milimét : đo từ đỉnh cánh hoa này tới đỉnh cánh hoa kia.

- Đối với lan trồng chậu: đo từ gốc cành bông đến đỉnh cành bông, áp dụng cho cả bông chậu, cành hoa đứng lẫn hoa rũ.

- Đếm số tai bông nở hoặc có khả năng sẽ nở trên cành.

#### **2. Xác định dạng phân bố**

- Đối với hoa cắt cành: Các tai bông phải khoe bông ra 4 phía (nhìn 4 phía chúng ta đều thấy có cánh môi hướng ra ngoài)

- Đối với hoa chậu, nếu là hoa đứng thì cành bông cấu trúc cũng phải như trên

- Đối với hoa chậu, nếu là hoa rũ thì các tai bông phải hướng hết ra phía ngoài (đây là đặc điểm riêng của loại Cymbidium cho hoa rũ, kể cả các giống lai lẫn các giống tự nhiên)

#### **3. Xác định màu sắc**

- Đối với các giống mới nhập gần đây, màu sắc cần có catalogue để đối chiếu cụ thể.

- Đối với những giống đã có từ nhiều năm trước, thì chủ yếu bằng nhãn quan, thường các cành hoa đạt các tiêu chí về đặc điểm cành và số lượng tai bông thì màu sắc tương đối chuẩn. Trừ giống tím hột, có màu sắc thay đổi rất đa dạng, màu bông tím hột chuẩn là màu đỏ Bordô, cánh hoa có màu đỏ đều thuần khiết, lá đài có màu đỏ, nhưng có sọc đậm hơn dọc theo từ đỉnh đến gốc lá đài./.





# QUYẾT ĐỊNH CHỨNG NHẬN HOA ĐỊA LAN ĐÀ LẠT

Được Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định số...*1X/85*... ngày *11/7/81* của UBND tỉnh Lâm Đồng)

